**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022**

**Môn Địa lí - lớp 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề**  **Nội dung** | **Nhận biết**(4,0 đ) | **Thông hiểu**(3,0 đ) | **Vận dụng** (3,0 đ) | **Tổng** |
| **Thấp** (2,0 đ) | **Cao** (1,0 đ) |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1. Thành phần nhân văn của môi trường.** | - Nhận biết sự khác nhau giữa các chủng tộc chính trên thế giới về hình thái bên ngoài và nơi sinh sống chủ yếu của mỗi chủng tộc. - Biết sơ lược quá trình đô thị hóa và sự hình thành các siêu đô thị trên thế giới.- Biết một số siêu đô thị trên thế giới. | - Trình bày được quá trình phát triển và tình hình gia tăng dân số thế giới, nguyên nhân và hậu quả của nó.- Trình bày và giải thích (ở mức độ đơn giản) sự phân bố dân cư không đồng đều trên thế giới. - Trình bày được các đặc điểm của quần cư nông thôn và quần cư đô thị về hoạt động kinh tế, mật độ dân số, lối sống. |  |  |  |
| Số câu:Số điểm: | 41,3đ |  | 51,7đ |  |  |  |  |  | 93,0đ |
| **2. Các môi trường địa lí.** | - Biết vị trí đới nóng và đới ôn hòa.- Biết được hiện trạng ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước ở đới ôn hòa; nguyên nhân và hậu quả. | - Trình bày và giải thích (ở mức độ đơn giản) một số đặc điểm tự nhiên cơ bản của các môi trường đới nóng và ôn hòa. | - Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa để nhận biết đặc điểm khí hậu của các kiểu môi trường đới nóng.- Vẽ sơ đồ thể hiện tác động tiêu cực của việc tăng dân số quá nhanh ở đới nóng đối với tài nguyên và môi trường. |  - Đề ra được biện pháp hạn chế sức ép của dân số đến tài nguyên và môi trường đới nóng. |  |
| Số câu:Số điểm: | 20,7đ | 12,0đ | 4 1,3đ |  |  | 1,52,0đ |  | 0,51,0đ | 97,0đ |
| Tổng số câu:Tổng số điểm: | 62,0đ | 12,0đ | 93,0đ |  |  | 1,52,0đ |  | 0,51,0đ | 1810,0đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS** **Họ và tên:..........................................****Lớp: 7/ ....** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I****Môn: Địa Lý 7****Thời gian: 45 phút** | **Điểm:** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** ( 5 điểm) Em hãy chọn và khoanh tròn vào ý đúng nhất ở các câu sau (mỗi câu 0,33điểm )

**Câu 1:Người da vàng, tóc đen, mắt đen ,mũi thấp thuộc chủng tộc nào sau đây?**

 A**.**  Môn-gô-lô-ít B. Ơ-rô-pê-ô-ít C. Nê-grô-ítD. Ô-xtra-lô-ít

**Câu 2 .Không khí bị ô nhiễm gây ra hậu quả gì?**

 A. Mưa axit, lốc xoáy, mưa lớn.

 B .Mưa axit, hiệu ứng nhà kính, thủng tầng ôzôn.

 C. Hiện tượng sương mù axit, thủng tầng đối lưu.

 D. Hiệu ứng nhà kính, băng tan, nước biển dâng.

 **Câu 3. Để nhận biết sự khác nhau giữa các chủng tộc, người ta căn cứ vào**

 A. chỉ số thông minh. B. hình thái bên ngoài.

 C. cấu tạo cơ thể. D. tình trạng sức khoẻ.

 **Câu 4 : Trên thế giới ,đô thị phát triển mạnh nhất khi**

 A. nông nghiệp phát triển B. trao đổi hàng hóa phát triển

 C. công nghiệp phát triển D. Chiến tranh thế giới xuất hiện

 **Câu 5 : Châu lục có nhiều siêu đô thị nhất thế giới hiện nay là**

 A. Châu Mĩ B . Châu Âu. C.Châu Phi D.Châu Á .

 **Câu 6: Dân số thế giới tăng nhanh vào những năm 50 của thế kỉ XX là do:**

A. sự gia tăng dân số tự nhiên cao

B. sự gia tăng dân số cơ giới

 C. các nước đã giành được độc lập

 D. các chính sách dân số và phát triển kinh tế

 **Câu 7: Những nơi tập trung đông dân nhất trên thế giới là những nơi có**

 A. nguồn nước dồi dào B. những tiến bộ kĩ thuật

 C. điều kiện sống thuận lợi D. tài nguyên phong phú

 **Câu 8: Hoạt động kinh tế chủ yếu của đô thị là**

 A. lâm nghiệp và ngư nghiệp B. thương nghiệp và nông nghiệp

 C. ngư nghiệp và thương nghiệp D. công nghiệp và dịch vụ

 **Câu 9: Đới nóng phân bố chủ yếu trong giới hạn của các vĩ tuyến**

 A . từ 50 B đến 50 N B. từ 23027 B đến 66033’ B

 C. ừ 23027’ N đến 66033’ B D. từ 23027’ B đến 23027’ N

 **Câu 10: Tỉ lệ gia tăng dân số thế giới trong thời kì bùng nổ là**

 A. 1,35% B. 1,5% C. 2,1% D. 3,1 %

 **Câu 11: Quần cư nông thôn không có đặc điểm nào sau đây?**

 A. Hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp

 B. Nhà cửa tập trung với mức độ cao

 C. Thường phân tán trong không gian

 D. Sinh sống thành thôn xóm,làng bản

 **Câu 12: Đới ôn hòa nằm ở vị trí** A. Khoảng từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc

 B. Khoảng từ chí tuyến Nam đến Xích đạo

 C.Khoảng từ chí tuyến Nam đến vòng cực Nam

 D. Khoảng từ chí tuyến đến vòng cực ở cả hai bán cầu

 **Câu 13: "Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm, biên độ nhiệt thấp, lượng mưa**

 **trung bình từ 1500mm- 2500mm" là đặc điểm khí hậu của :**

 A. Môi trường xích đạo ẩm B. Môi trường nhiệt đới

 C. Môi trường nhiệt đới gió mùa D. Môi trường hoang mạc

 **Câu 14: Nguyên nhân chính làm cho xavan và bán hoang mạc mở rộng ở**

 **miền khí hậu nhiệt đới là**

 A. khí hậu có hai mùa mưa và khô B. đất có chứa nhiều ôxit sắt

 C. rừng bị con người tàn phá D. thiên nhiên thay đổi theo mùa

 **Câu 15: Đặc điểm nổi bật của thời tiết ở đới ôn hòa là:**

 A. tính đa dạng B. sự thay đổi thất thường

 C. lượng mưa thấp D. điều hòa,ít thay đổi

 **II. PHẦN TỰ LUẬN:**  ( 5 điểm )

 **Câu 1: ( 2 điểm )** Cho biết nguyên nhân, hậu quả của vấn đề ô nhiễm nguồn nước ở

 đới ôn ôn hòa. Liên hệ thực tế tại địa phương em đang sống.

**Câu 2 :(1điểm)** Vẽ sơ đồ thể hiện tác động tiêu cực của việc gia tăng dân số quá

 nhanh ở đới nóng đối với tài nguyên môi trường?Biện pháp hạn chế sức ép của

 dân số đến tài nguyên môi trường ở đới nóng ?

**Câu 3: (2điểm).** Em hãy phân tích và nêu đặc điểm khí hậu của biểu đồ nhiệt độ,

 lượng mưa dưới đây. Xác định biểu đồ thuộc môi trường khí hậu nào?

****

|  |  |
| --- | --- |
|  **Yếutố** **Đặc điểm** | **Phân tích đặc điểm khí hậu** |
| **Nhiệt độ** | Tháng nóng nhất | : |
| Tháng lạnh nhất | : |
| Biên độ nhiệt năm | : |
| **Lượng mưa** | Các tháng mưa | : |
| Các tháng không mưa | : |

**Kết luận ( biểu đồ thuộc kiểu khí hậu) :**

 **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM :(5đ)**

Học sinh chọn ý đúng nhất, mỗi câu đúng 0,33đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu10 |
| A | B | B | C | D | A | C | D | D | C |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 11 | Câu 12 | Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 |
| B | D | A | C | B |

**II/ PHẦN TỰ LUẬN : ( 5 đ)**

**Câu 1**: (**2đ**)

 \* Nguyên nhân:

 + Nước thải từ các nhà máy, xí nghiệp. (0,25đ)

 + Nước thải sinh hoạt. (0,25đ)

 +Lượng thuốc trừ sâu, phân hóa học dư thừa trên đồng ruộng(0,25đ)

 +Tai nạn tàu chở dầu trên biển(0,25đ)

 \* Hậu quả:

 + Gây ô nhiễm nguồn nước (0,25đ)

 + Gây hiện tượng “thủy triều đen”, “thủy triều đỏ” (0,25đ)

 \* Liên hệ

 + Xả chất thải,rác thải ra sông suối… (0,25đ)

 + Nông dân phun thuốc trừ sâu trên đồng ruộng…(0,25đ)

**Câu 2 : (1đ)**

 Vẽ sơ đồ : (0,5đ)

 Dân số tăng quá nhanh

 Tài nguyên bị cạn kiệt Môi trường bị ô nhiễm

- Biện pháp: giảm tỉ lệ gia tăng dân số, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của người dân sẽ có tác động tích cực tới tài nguyên môi trường ở đới nóng (0,5đ)

**Câu 3: (2điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Yếutố** **Đặc điểm** | **Phân tích đặc điểm khí hậu** |
| **Nhiệt độ** | Tháng nóng nhất | tháng 4 nhiệt độ 300 C (0,25đ) |
| Tháng lạnh nhất | tháng 12 nhiệt độ 250 C(0,25đ) |
| Biên độ nhiệt năm | 50 C (0,25đ) |
| **Lượng mưa** | Các tháng mưa nhiều |  6,7,8,9 (0,25đ) |
| Các tháng không mưa | 12, 1 ,2 (0,25đ) |

**Kết luận (Thuộc kiểu khí hậu) : nhiệt đới** (0,75đ)